

**Phụ lục V**  
**Appendix V**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CÔNG TY CP VẬN CHUYỂN**  
**SÀI GÒN TOURIST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: 02/2022/BC-STT  
No:02/2022/BC-STT

Tp. HCM, ngày 13 tháng 01 năm 2022  
HCM, Jan 13<sup>th</sup>, 2022

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**(6 tháng cuối năm 2021)**  
**(last 6 month of year 2021)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: - The State Securities Commission;  
- Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST/ SAIGONTOURIST TRANSPORTATION CORPORATION

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh/ 25 Pasteur. Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCM City

- Điện thoại/Telephone: 028.38212320

Fax:

Email:

- Vốn điều lệ/Charter capital: 80.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng/ In word: Eighty billions)

- Mã chứng khoán/Stock symbol: STT

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Management, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.: Chưa thực hiện./ Not yet implemented

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông /Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written opinions):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	29/10/2021	Thông qua các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ/ Approve the contents of the General Meeting of Shareholders

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Management (Semiannual report/annual report):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) Information about the members of the Board of Management:**

Stt No.	Thành viên HDQT/ Board of Management members	Chức vụ/ Position (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành) Independent members of the Board of Management, Non-executive members of the Board of Management)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Management	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake	Chủ tịch HDQT/ Chairman of the Board	28/04/2015	
2	Ông Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo	Phó chủ tịch HDQT/ Vice Chairman of the Board	28/04/2015	
3	Ông Shimabukuro Yoshinori Mr. Shimabukuro Yoshinori	Thành viên HDQT không điều hành/ Non-executive members of the Board of Management	06/05/2016	
4	Ông Đinh Quang Phước Thanh Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh	Thành viên HDQT không điều hành/ Non-executive members of the Board of Management	28/04/2015	
5	Ông: Ông Nguyễn Văn Hồng Mr. Nguyen Van Hong	Thành viên HDQT không điều hành / Non-executive members of the Board of Management	28/04/2015	

**2. Các cuộc họp HDQT/Meetings of the Board of Management:**

Stt No.	Thành viên HDQT/ Board of Management member	Số buổi họp HDQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Management	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake	15	93,75%	Lý do cá nhân / Personal reasons
2	Ông Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo	16	100%	
3	Ông Shimabukuro Yoshinori Mr.	15	93,75%	Lý do cá nhân / Personal reasons

	<i>Shimabukuro Yoshinori</i>			
4	Ông Nguyễn Văn Hồng <i>Mr. Nguyen Van Hong</i>	5	31,25%	Lý do cá nhân / <i>Personal reasons</i>
5	Ông Đinh Quang Phước Thanh <i>Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh</i>	5	31,25%	Lý do cá nhân / <i>Personal reasons</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Management subcommittees (If any): Không/ No*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Management (Semi-annual report/annual report):*

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	07/2021/NQ/STT-HĐQT	20/7/2021	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 lần thứ ba vào ngày 12/8/2021 <i>Approving the third 2021 Annual General Meeting of Shareholders on August 12, 2021</i>	3/5
2	08/2021/NQ/STT-HĐQT	22/7/2021	Thông qua việc dự kiến tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào thời gian dự kiến là ngày 31/8/2021 <i>Approving the intended organization of the 1st ad hoc GMS in 2021 in the form of collecting written opinions of shareholders at the intended date of August 31, 2021</i>	3/5
3	09/2021/NQ/STT-HĐQT	06/8/2021	Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ <i>Approving issues under the authority of the General Meeting of Shareholders</i>	3/5
4	10/2021/NQ/STT-HĐQT	26/8/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	3/5

			2021 <i>Organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2021</i>	
5	11/2021/NQ/STT-HĐQT	14/10/2021	Thông qua các vấn đề liên quan đến công tác chuẩn bị cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 <i>Approving issues related to the preparation for the organization of the Annual General Meeting of Shareholders in 2021</i>	3/5
6	12/2021/NQ/STT-HĐQT	09/11/2021	Thông qua nội dung phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các phụ lục đính kèm và các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ <i>Approving the content of the written shareholder's opinion form and the attached appendices and the issues under the authority of the General Meeting of Shareholders.</i>	3/5
7	13/2021/NQ/STT-HĐQT	18/11/2021	Thông qua việc sự kiến tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2021 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào thời gian dự kiến là 31/12/2021 <i>Approving the intended organization of the 1st ad hoc GMS in 2021 in the form of collecting written opinions of shareholders at the intended date of December 31, 2021</i>	3/5
8	14/2021/NQ/STT-HĐQT	02/12/2021	Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ Tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán <i>Approving issues under the authority of the General Meeting of Shareholders</i> <i>Increasing charter capital and planning to use capital from the offering</i>	3/5

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report annual report):**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:**

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
I	Bà Nguyễn Thúy Phương	Trưởng BKS/ <i>Head of Supervisory</i>	28/04/2015	

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
	Ms. Nguyễn Thủy Phuong	Board		
2	Bà Thái Hồng Vân <i>Ms. Thai Hong Van</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>	28/04/2015	Cử nhân Ngoại ngữ/ <i>Bachelor of Foreign Languages</i>
3	Bà Vũ Hương Giang <i>Ms. Vu Huong Giang</i>	Thành viên BKS / <i>Member of the Supervisory Board</i>	28/04/2015	

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Vũ Hương Giang <i>Ms. Vu Huong Giang</i>				
2	Bà Nguyễn Thủy Phượng <i>Ms. Nguyễn Thủy Phuong</i>				Đã có đơn từ nhiệm ngày 09/06/2017 / <i>Already has resignation on June 9<sup>th</sup>, 2017</i>
3	Thái Hồng Vân <i>Ms. Thai Hong Van</i>				Đã có đơn từ nhiệm ngày 01/08/2016/ <i>Already has resignation on August 1<sup>st</sup>, 2016</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervisory activities of the Supervisory Board / Audit Committee for the Board of Management, Executive Board and shareholders: Ban kiểm soát không tham dự các cuộc họp HĐQT./ The Supervisory Board not attend BOM meetings*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác / *The coordination of activities between the Supervisory Board / Audit Committee for the activities of the Board of Management, the Executive Board and other managers. Trong năm 2020, BKS không có bất kỳ một sự phối hợp hoạt động nào với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác./ In 2020, the Supervisory Board does not have any operational coordination with the Board of Management, the Executive Board and other management staff.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không có/ No.*

ST  
NG  
JP  
NT  
SA  
TC  
/

**IV. Ban điều hành/Board of Executive**

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Executive</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Executive</i>
1	Ông Kakazu Shogo <i>Mr. Kakazu Shogo</i>		Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	03/9/2014
2	Ông Trần Đức Tân Xuân <i>Mr. Tran Duc Tan Xuan</i>		Cơ khí chế tạo/ <i>Mechanical engineering</i>	Bổ nhiệm: 05/02/2021 <i>Appointment: Febuary 05, 2021</i>

**V. Kế toán trưởng/Chief Accountant**

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Professional qualifications</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Thao</i>		Kế toán/ <i>Accountant</i>	6/11/2018

**VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: **Không/ No**

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)**

**I. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company**

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NS H No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Ông Ryotaro Ohtake <i>Mr. Ryotaro Ohtake</i>		Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of BOM</i>			10/10/2014			

2	Ông Kakazu Shogo <i>Mr. Kakazu Shogo</i>		Phó chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of BOM</i>			10/10/2014			
3	Ông Đinh Quang Phước Thanh <i>Mr. Đinh Quang Phước Thanh</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOM</i>			28/4/2015			
4	Ông Nguyễn Văn Hồng <i>Mr. Nguyễn Văn Hồng</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOM</i>			07/2014			
5	Ông Shimabukuro Yoshinori <i>Mr. Shimabukuro Yoshinori</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOM</i>			06/05/2016			
6	Bà Nguyễn Thúy Phương <i>Ms. Nguyễn Thúy Phương</i>		Trưởng BKS/ <i>Head of Supervisory Board</i>			28/4/2015			
7	Ông Thái Hồng Vân <i>Mr. Thái Hồng Vân</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			28/4/2015			
8	Bà Vũ Hương Giang <i>Ms. Vũ Hương Giang</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			28/4/2015			
9	Bà Nguyễn Thị Phương		Kế toán trưởng + Người công bố thông tin/			6/11/2018 17/10/2018			

Số 132.6.2.4.16

	Thảo Vs Nguyễn Thu Phuong Thao		Chief Accountant + Information disclosure						
10	Công ty Cổ phần All Corporatio n		Chủ tịch HDQT Ryotaro Ohtake là Đại điện pháp luật Công ty Chairman Ryotaro Ohtake is the Legal Representativ e of the Company						
11	Công ty TNHH Quản lý Khách sạn Hào Quang		TV HDQT Kakazu Shogo là chủ sở hữu Member of the Board of management Kakazu Shogo is the owner						
12	Công ty CP PGT Holdings		Ông Kakazu Shogo là Người đại điện theo pháp luật và ông Ryotaro Ohtake là Chủ tịch HDQT Mr. Kakazu Shogo is the Legal Representativ e and Mr. Ryotaro Ohtake is the Chairman of BOM						

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Không có / No

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationshi p with the	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NS	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total	Ghi chú Note
----------------	--	--	--	---	---	---	--	--------------------

	individual	Company	H.No.* date of issue, place of issue	s	s with the Company	rõ ngày ban hành) Resolutio n No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Management (if any, specifying date of issue)	value of transactio n	
1								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không có/ No

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relations hip with internal persons	Chức vụ tại CTNY Positi ion at the listed Company	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passpor t No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ Addre ss	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiar ies or companie s which the Company control	Thời điểm giao dịch Tim e of transacti on	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Cont ent, quantity, total value of transaction	Ghi chú No te

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects: Không/ No

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Management, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting). Không có/ No

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Management, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Management, Director (General Director or CEO).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Management, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOM			0	0%	
	Bố: Tsuneo Otake Mẹ: Reiko Otake		Không/ No Không/ No			0 0	0% 0%	
2	Ông Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo		Phó chủ tịch HĐQT/ Vice Chairmaof BOM			300.300	3.75%	
	Bố: mất Mẹ: Bà Kakazu Kazue Ms. Kakazu Kazue Chị: Kinjo Namiko Ms. Kinjo Namiko Em: Kakazu Naoya		Không/ No Không/ No Không/ No			0 0 0	0% 0% 0%	
3	Ông Shimabukuro Yoshinori Mr. Shimabukuro Yoshinori		Thành viên HĐQT/ Member of BOM			0	0%	

	Mẹ: Bà Shimabukuro Yuko <i>Ms. Shimabukuro Yuko</i>		Không/ No			0	0%	
	Bố: Shimabukuro Yoshihiko <i>Mr. Shimabukuro Yoshihiko</i>		Không/ No			0	0%	
4	Ông Đinh Quang Phước Thanh <i>Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOM</i>			0	0%	
	Bố: Đinh Quang Hiền <i>Mr. Dinh Quang Hien</i>		Không/ No			161,405	2,018%	
5	Ông Nguyễn Văn Hồng <i>Mr. Nguyen Van Hong</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOM</i>			1,744,368	21.8%	
	Em trai: Nguyễn Văn Long <i>Mr. Nguyen Van Long</i>					3,052	0.038%	
6	Bà Ngụy Thúy Phương <i>Ms. Nguy Thy Phuong</i>		Trưởng BKS/ <i>Head of Supervisory Board</i>			0	0%	
7	Bà Vũ Hương Giang <i>Ms. Vu Huong Giang</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			0	0%	

	Anh Trai: Vũ Việt Cường <i>Mr. Vu Viet Cuong</i>					763	0.01%
8	Bà Thái Hồng Vân <i>Ms. Thai Hong Van</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			0	0%
9	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo <i>Ms. Nguyen Thi Phuong Thao</i>		Kế toán trưởng + Người công bố thông tin/ <i>Chief Accountant + Information disclosure</i>			0	0%
	Bố: Nguyễn Tuấn Anh <i>Mr. Nguyen Tuan Anh</i>					0	0%
	Mẹ: Võ Thị Sơn <i>Ms. Vo Thi Son</i>					0	0%
	Em: Nguyễn Tuấn Tú <i>Mr. Nguyen Tuan Tu</i>					0	0%
	Em: Nguyễn Phương Tấn					0	0%

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có/ No*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues**

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- UBCKNN;

- SGDCKHN;

- Lưu: VT;

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

*(Sign, full name and seal)*

